TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 3
PHIẾU SỐ 46

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số 247 đọc là:

A. Hai trăm bốn mươi bảy **B.** Hai trăm bảy mươi tư

C. Hai trăm năm mươi bảy **D.** Bảy trăm bốn mươi hai

Câu 2. Phép chia 32 : 3 có số dư là:

A. 2 **B.** 10 **C.** 4 **D.** 1

Câu 3. Giảm 48 đi 6 lần được:

A. 42 **B.** 288 **C.** 9 **D.** 8

Câu 4. Một phần chín (1/9) của 63 cái kẹo là:

A. 9 cái kẹo **B.** 567 cái kẹo **C.** 54 cái kẹo **D.** 7 cái kẹo

Câu 5. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 5 l = ……. ml

A. 5000 **B.** 50000 **C.** 50 **D.** 500

Câu 6. Hình tròn có bán kính 5 mm. Đường kính của hình tròn đó là:

A. 20 mm **B.** 7 mm **C.** 10 mm **D.** 5 mm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Tính giá trị của biểu thức:

a) 141 + 44 × 3 = …….

b) 88 − 63 : 9 = …….

c) (64 + 24) × 4 = …….

Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 6 trăm, 9 chục, 7 đơn vị viết là: …….

b) Số lớn nhất trong các số 257, 441, 771, 632, 285 là: …….

c) Số bé nhất trong các số trên là: …….

d) Số liền sau của số lớn nhất ấy là: …….

Bài 3. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 5 × 4 ……. 19

b) 1 m ……. 101 cm

c) 4 m 8 cm ……. 498 cm

d) 1/3 của 21 ……. 1/2 của 10

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Gấp 9 lên 3 lần: ……

b) Giảm 15 đi 3 lần: ……

c) 14 thêm 5 đơn vị: ……

d) Gấp 14 lên 5 lần: ……

Bài 5. Tính:

a) 471 g + 229 g = …… g

b) 812 ml − 602 ml = …… ml

c) 233 mm × 2 = …… mm

d) 150 kg : 6 = …… kg

Bài 6. Mỗi hộp có 4 cái bánh. Khôi mua 7 hộp bánh và 12 cái bánh lẻ. Hỏi Khôi mua tất cả bao nhiêu cái bánh?

a) 7 hộp có: …… cái bánh

b) Tất cả có: …… cái bánh

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 3 · Phiếu số 46

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	A	D	D	A	C

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 141 + 44 × 3 = 141 + 132 = 273

b) 88 − 63 : 9 = 88 − 7 = 81

c) (64 + 24) × 4 = 88 × 4 = 352

Bài 2.

a) 697

b) Số lớn nhất là 771

c) Số bé nhất là 257

d) 771 + 1 = 772

Bài 3.

a) 5 × 4 = 20 nên điền dấu «>»

b) 1 m = 100 cm nên điền dấu «<»

c) 4 m 8 cm = 408 cm nên điền dấu «<»

d) 1/3 của 21 là 7; 1/2 của 10 là 5 nên điền dấu «>»

Bài 4.

a) 9 × 3 = 27

b) 15 : 3 = 5

c) 14 + 5 = 19

d) 14 × 5 = 70

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

Bài 5.

a) 700 g

b) 210 ml

c) 466 mm

d) 25 kg

Bài 6.

7 hộp: 4 × 7 = 28 (cái)

Tất cả: 28 + 12 = 40 (cái)